

Bản án số: 741/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 6 - 2023

V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 24, tổ 6A, ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 24, tổ 6A, ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn nộp Tòa ngày 01/02/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày như sau:

Ông Nguyễn Xuân V và bà Trần Thị Kim T sau một thời gian tìm hiểu nhau đã đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01/2007 ngày 15/6/2007 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu đời sống vợ chồng hạnh phúc. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc như mong

muốn, tình cảm vợ chồng không còn như trước, không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tại phiên tòa, nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông V.

Hai ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Trần Hoàng V, sinh ngày 30/01/2009 và Nguyễn Trần Khánh V, sinh ngày 09/01/2015, nguyên đơn yêu cầu được nuôi 02 con chung, theo đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (02 con chung là 4.000.000 đồng một tháng) nhưng quá trình giải quyết bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân V vắng mặt không rõ lý do, không gửi ý kiến cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp Ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn hiện đang cư trú tại ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Xuân V lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không có đơn xin

vắng mặt và không có yêu cầu phản tố, bị đơn không cung cấp cho Tòa án ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, đồng thời Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Xuân V và bà Trần Thị Kim T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01/2007 ngày 15/6/2007 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về nội dung:

Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân: bà T trình bày do không hợp nhau về quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi làm cuộc sống gia đình rơi vào nhiều bế tắc không hạnh phúc, nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T kiên quyết yêu cầu ly hôn ông V. Ông V không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án đã thể hiện không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Xuân V và bà Trần Thị Kim T có mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông V là có cơ sở. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung: Hai ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Trần Hoàng V, sinh ngày 30/01/2009 và Nguyễn Trần Khánh V, sinh ngày 09/01/2015, nguyên đơn yêu cầu được nuôi 02 con chung, đồng thời nguyện vọng của 02 trẻ là mong muốn sống chung với bà T sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xét giao 02 trẻ Hoàng V và Khánh V cho nguyên đơn bà T trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện bà T yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (02 con chung là 4.000.000 đồng một tháng) nhưng quá trình giải quyết bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của nguyên đơn trong vụ án này. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà T xác định tự thỏa thuận tài sản chung, ông V không đến Tòa, không gửi ý kiến về vụ án cho Tòa án, do vậy Hội đồng không xem xét về tài sản chung, nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Xét về nghĩa vụ dân sự chung: bà T xác định không có nghĩa vụ dân sự chung, ông V không đến Tòa, không gửi ý kiến về vụ án cho Tòa án, do vậy Hội đồng không xem xét, nếu có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét cần buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57, 58, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Kim T là được ly hôn ông Nguyễn Xuân V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyền số 01/2007 ngày 15/6/2007 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Xuân V và bà Trần Thị Kim T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao 02 con chung chưa trưởng thành tên Nguyễn Trần Hoàng V, sinh ngày 30/01/2009 và Nguyễn Trần Khánh V, sinh ngày 09/01/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của nguyên đơn trong vụ án này.

Người không trực tiếp nuôi con chung không cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật trong vụ án khác.

- Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí sơ thẩm: bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001008 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Châu Trinh